

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 03/4/2019

V/v Tranh chấp thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Nước

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trãi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Đồng Tháp.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:* Bà Phạm Thị Thanh  
Hương, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp  
xét xử phúc thẩm công Ki vụ án dân sự về tranh chấp thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau khi ly hôn thụ lý số 03/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm  
2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi  
con sau khi ly hôn số 60/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án  
nhân dân thành phố C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2019/QĐ-PT ngày  
21/02/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐ-PT ngày 19/3/2019,  
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Trương Minh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: đường P, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị K: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm  
1960, địa chỉ: tổ A, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1973;

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: đường P, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960, địa chỉ: tổ A, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: anh Trương Minh T là nguyên đơn trong vụ án.

(Có mặt: Anh T, chị X, anh P).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn anh Trương Minh T trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thị Mộng K kết hôn năm 2014. Trong quá trình chung sống, anh và chị K có sinh được 1 con chung tên Trương Nguyễn Thanh N, sinh ngày 02/4/2015. Năm 2017 anh và chị K ly hôn theo bản án số 29/2017/HNGĐ-ST, ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo đó, sau khi ly hôn thì chị K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Nguyễn Thanh N, anh được quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, chị K và cháu N về sinh sống tại địa chỉ: đường P, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cho đến nay, nhưng đã nhiều lần, khi anh đến thăm con chung thì gia đình chị K ngăn cản. Ngày 01/11/2017, anh có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố C yêu cầu giải quyết; Ủy ban nhân dân Phường A có mời chị K đến để hòa giải nhưng chị K vắng mặt. Ngày 24/11/2017 Ủy ban nhân dân Phường A tiếp tục tổ chức hòa giải, có mời chị K nhưng chị K vẫn vắng mặt.

Ngày 14/4/2018, anh và mẹ ruột anh cùng với cán bộ của Thừa phát lại tỉnh Đồng Tháp trực tiếp đến nơi chị K sinh sống để thăm nom cháu N nhưng ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị H, là cha mẹ ruột của chị K đã ngăn cản, không cho anh cùng gia đình tiếp tục thăm nom chăm sóc cháu N. Sự việc ngay hôm đó đã được Thừa phát lại tỉnh Đồng Tháp trực tiếp chứng kiến và lập Vi bằng làm chứng cứ.

Ngày 18/9/2017, chị K làm đơn gửi Ban giám hiệu Trường mầm non Tô Ong Vàng (nơi cháu N học) yêu cầu nhà trường không cho anh cũng như gia đình anh được đến thăm hoặc tiếp xúc với cháu N nên từ đó đến nay anh và gia đình anh đã không đến thăm cháu N được.

Hiện nay gia đình chị K bán quán nhậu; buôn bán từ trưa cho đến khuya; khách ăn nhậu to tiếng, rất ồn ào làm ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt, sức khỏe cho cháu N; chị K thì suốt ngày phụ tiếp bán quán nhậu nên không có thời gian chăm

sóc cho cháu N được chu đáo; tiền thu nhập hàng tháng của chị K cũng không ổn định. Trong khi, hiện nay anh đang sống độc thân ở chung nhà với cha mẹ ruột; anh là nhân viên phân phối của Công ty cổ phần khí hóa lỏng Đồng Tháp Petimex với thu nhập ổn định (trên 10.000.000đồng/tháng); nhà anh cũng gần trường nuôi dạy trẻ và trường tiểu học, rất thuận tiện cho việc học tập của cháu N sau này. Ngoài ra, hiện nay anh cũng có mở sổ tiết kiệm tại ngân hàng ACB cho cháu N mỗi tháng gửi 1.000.000 đồng (đã gửi từ tháng 01/2017 đến nay) và 01 bảo hiểm Bảo Việt cho cháu N (từ tháng 02/2017 đến nay).

Vi vậy, nay anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Nguyễn Thanh N, sinh ngày 02/4/2015. Anh không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn Nguyễn Thị Mộng K và người đại diện theo ủy quyền của chị K trình bày: chị K và anh T kết hôn năm 2014 và ly hôn năm 2017; theo bản án có hiệu lực của Tòa án thì chị K được quyền nuôi con chung là cháu Trương Nguyễn Thanh N, sinh ngày 02/4/2015.

Sau khi ly hôn, anh T có đến thăm con, chị K và gia đình không có ngăn cấm hay cản trở. Việc anh T cho rằng chị K và gia đình ngăn cản không cho thăm cháu N là không chính xác. Chị K chỉ không cho anh T mang cháu N về nhà anh T, là vì trước đây trong thời gian ly thân, anh T mang cháu N về nhà vài ngày nhưng hơn nửa tháng anh T vẫn chưa mang cháu N về giao cho chị. Việc anh T gửi tiền tiết kiệm hàng tháng cho con thì đó là vấn đề cá nhân của anh T. Mặt khác, cháu N là con gái nên việc chị K trực tiếp nuôi cháu N là phù hợp hơn; anh T cũng có quyền đến thăm con bất cứ lúc nào, chị K không ngăn cản nhưng cũng phải thăm nom tại gia đình chị đang ở chứ thăm nom tại trường là không phù hợp, ảnh hưởng việc học của con và công tác quản lý của nhà trường; chị K cũng không có ngược đãi hay đánh đập con mà trái lại đã cho con ăn học tốt; thu nhập hiện nay của chị K là khoảng 12.000.000đồng/tháng đủ cho việc nuôi con đầy đủ, thuận lợi.

Vi vậy, nay chị K không đồng ý theo yêu cầu của anh T về việc yêu cầu thay đổi người nuôi con, vì cũng sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của con. Tuy nhiên, khi nào con trên 7 tuổi, thì chị sẽ lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh P có văn bản ý kiến trình bày: Chị K là con của ông, bà. Sau khi chị K ly hôn với anh T, chị K và cháu N về nhà ôn, bà sinh sống; anh T có đến thăm con; gia đình ông vẫn tạo điều kiện để anh T và gia đình anh T đến thăm con, chứ gia đình ông, bà không có ngăn cản, nhưng anh T không được mang cháu N về nhà bên gia đình anh T. Cháu N còn quá nhỏ và là con gái nên ông, bà muốn cháu

sống với chị K mới phù hợp, hơn nữa, việc anh T yêu cầu thay đổi quyền nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu.

Tại bản án dân sự sơ thẩm về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn số 60/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Trương Minh T đối với chị Nguyễn Thị Mộng K về việc yêu cầu thay đổi người nuôi con (cháu Trương Nguyễn Thanh N).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên án phí và thời hạn kháng cáo.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2018, anh Trương Minh T là nguyên đơn, kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn số 60/2018/HNGĐ-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trương Nguyễn Thanh N.

- Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Anh Trương Minh T trình bày: Chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét đúng quy định của pháp luật. Không có tranh luận.

Chị Ngô Thị Kim X trình bày: Không tranh luận.

Anh Nguyễn Thanh P trình bày: Không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm anh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh anh T được quyền nuôi cháu Trương Nguyễn Thanh N nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn số 60/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Trương Minh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn (cháu Trương Nguyễn Thanh N), Hội đồng xét xử xét thấy:

- Theo bản án số 29/2017/HNGĐ-ST ngày 30/5/2017 của Tòa án huyện Lấp Vò, quyết định giao con chung tên Trương Nguyễn Thanh N sinh ngày 02/4/2015 cho chị K nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn thì chị K và cháu N về sống chung với cha, mẹ ruột của chị K, chị K và gia đình chị K chăm sóc cháu N phát triển tốt, cháu N cũng đã được chị K cho theo học lần lượt tại Trường mầm non Tổ Ong Vàng và hiện nay là tại Trường tư thục Vườn Tuổi Thơ; việc học của cháu N là ổn định, bình thường; về sức khỏe và tinh thần của cháu cũng phát triển tốt. Anh T không có chứng cứ gì chứng minh việc chị K không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Mặc khác, từ khi ly hôn đến nay giữa anh T và chị K cũng không có thỏa thuận gì về việc thay đổi người nuôi con; cháu N hiện chỉ hơn 3 tuổi nên cũng không đủ điều kiện về việc xem xét nguyện vọng của cháu. Do đó, việc anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con trong trường hợp này là chưa phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Đồng thời, hiện tại cháu N chỉ mới hơn 3 tuổi, việc thay đổi môi trường sống tại thời điểm hiện tại sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý của cháu.

- Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh T là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Đối với chị K và những người trong gia đình chị K nếu có hành vi cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung, anh T có quyền trình báo với chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý. Việc anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung đều xuất phát từ sự quan tâm của người cha đối với con và cũng vì sự phát triển và lợi ích tốt nhất của cháu N, do đó chị K và gia đình tạo điều kiện tốt nhất để anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ này. Trường hợp thực hiện việc thăm nom, chăm sóc con chung của anh T có khó khăn thì anh T, chị K và những người trong hộ chị K nên có một thỏa thuận về cách thức, thời gian, địa điểm thực hiện việc thăm nom chăm sóc con chung của anh T tránh xảy ra sự cãi làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu N.

[3] Bản án dân sự sơ thẩm về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn số 60/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử: không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh T là phù hợp nên giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

[4] Đại diện viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu kháng cáo của anh Trương Minh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên Xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trương Minh T.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn số 60/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
  - Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Trương Minh T;
3. Về án phí sơ thẩm: anh Trương Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003345 ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.
4. Về án phí phúc thẩm: Anh Trương Minh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự về hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 0005086 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.
5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.
6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố C;
- Chi cục THADS tp C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tr).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Hồng Nước**

